

## QUAN HỆ QUỐC TẾ

Nguyễn Thiết Sơn  
Phạm Thị Mỹ Trang

### 1. Nguồn gốc phát sinh vấn đề chủng tộc

Hiện nay, Brazil là nước có số người nói tiếng Bồ Đào Nha nhiều nhất thế giới, nhiều hơn cả dân Bồ Đào Nha chính hiệu ở châu Âu. Ví dụ, năm 2003 dân số Bồ Đào Nha là 10,2 triệu người; còn dân số Brazil là 176,6 triệu người, trong đó hậu duệ người Bồ Đào Nha chiếm khoảng 60%, người lai - khoảng 30%, còn lại người da đen và người Ấn Độ - 10%. Do vậy, vấn đề chủng tộc và kỳ thị chủng tộc đã có một thời nổi lên căng thẳng ở Brazil.

Thời ấy bắt đầu từ sau khi Brazil giành được độc lập về chính trị (1899) và tuyên bố thành lập nước Cộng hoà Brazil. Từ đây, vấn đề chủng tộc bắt đầu được đề cập đến và bắt đầu được thảo luận trong giới chính trị Brazil. Đây là vấn đề phức tạp, hệ trọng vì nó đụng chạm đến màu da sắc tộc, đặt nhà cầm quyền vào tình trạng phức tạp vì, một mặt, Brazil là một xã hội đa sắc màu chủng tộc, mặt khác, giới quý tộc, thượng lưu (chỉ người da trắng) lại muốn cả đất nước phải chấp nhận chuẩn mực, đạo đức, lối sống châu Âu ở tất cả các lĩnh vực.

Trong khi đó, một loạt lý luận sinh học di truyền ở châu Âu ra đời, coi dân da trắng mới thuộc tầng lớp thượng đẳng; còn những dân da không trắng, da màu, da vàng, nhất là dân da đen (người Phi) và da bánh

mật (người Ấn) thuộc lớp hạ đẳng; và người lai giữa các chủng tộc thì đang được bàn cãi.

Vấn đề được bàn cãi ở đây là chống kỳ thị chủng tộc và đồng nhất dân tộc (Homogeneity). Giới trí thức Brazil xem nhẹ những phán xét về “giao thoa - đồng hoá chủng tộc” và khẳng định rằng, Brazil có thể sẽ đạt được tiến bộ bằng cách không ngừng trắng hoá dân số thông qua biện pháp nhập cư người Châu Âu<sup>1</sup>.

Trên cơ sở quan điểm này, nhà nước Brazil khuyến khích dân châu Âu nhập cư và không cho nhập cư dân da màu, thể hiện ở các dự luật cấm nhập cư da màu được Quốc hội thông qua trong những năm 1920. Các Hiến pháp năm 1934 và năm 1937 cũng đề cập đến vấn đề hạn chế nhập cư da màu.

Tuy nhiên, đến cuối thập niên 20 đầu thập niên 30 của thế kỷ XX, thái độ xã hội đối với vấn đề kỳ thị chủng tộc đã được thay đổi nhiều, trước hết vì trong tác phẩm “Chủ và tớ” của ông Frere - nhà văn, nhà xã hội học và nhà sử học - khẳng định rằng, những cặp thành hôn nam nữ giữa các chủng tộc trong nhiều năm qua đã phá tan ranh giới, hàng rào ngăn cách chủng tộc và đã hình thành ở Brazil một nền dân chủ đa sắc màu chủng tộc. Ông coi kết hôn nam nữ giữa các chủng tộc ở Brazil với nhau là một mô hình thể hiện xã hội văn minh, tiến bộ cần

được công nhận và thậm chí có thể xuất khẩu mô hình này.

Từ đó, ý tưởng của ông Frere được các lực lượng dân chủ sử dụng phục vụ cho chính quyền mình ở nửa cuối thập niên 40 của thế kỷ XX. Đến thập niên 50 của thế kỷ này, ở Brazil đã hình thành được một dạng hoà hợp chủng tộc. Trên cơ sở này đã hình thành quan điểm đa sắc màu chủng tộc - đỉnh cao của nền dân chủ đa sắc màu chủng tộc, phản ánh sự bình đẳng giữa ba chủng tộc Âu - Á - Phi ở Brazil.

Tuy nhiên, lý thuyết đa sắc màu chủng tộc ít được chấp nhận trên thực tế ở nước này. Cuộc điều tra trên quy mô lớn về hệ quả của lý thuyết này ở Brazil năm 1951 được UNESCO ủng hộ cho thấy rằng, ở Brazil vào thời gian đó tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đều có quan điểm kỳ thị chủng tộc và có định kiến chủng tộc. Sau đó tình hình này không có gì thay đổi nhiều.

Năm 1988, trong quá trình điều tra xã hội học ở Brazil, 98% số người được hỏi cho biết, họ không có định kiến trong lĩnh vực chủng tộc, nhưng đồng thời họ cũng biết rằng, những người khác đang có định kiến trong lĩnh vực chủng tộc. Cuối cùng, những nhà điều tra mỉa mai nói rằng, “hiện nay mỗi người dân Brazil cảm thấy mình đang trong ốc đảo của nền dân chủ đa sắc màu chủng tộc, xung quanh mình là vô vàn người phân biệt chủng tộc. Có lẽ vì vậy mà, năm 1989 Quốc hội Brazil thông qua Luật 7.7.16, coi phân biệt chủng tộc là tội phạm và bắt phạt những người phân biệt chủng tộc<sup>2</sup>.”

Năm 1995, Tổng thống Fernando Cardoso công khai tuyên bố ở Brazil người da đen luôn bị chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc đè trên vai và ông lên án những người vì lợi ích chính trị của riêng mình mà sinh ra kỳ thị chủng tộc.

Tuy nhiên, vào đầu thế kỷ XXI, năm 2001, sau hội nghị bàn về chủ nghĩa chủng tộc và kỳ thị chủng tộc, thì vấn đề chủng tộc được thảo luận nghiêm túc, rộng rãi, với đông đảo người tham gia. Đồng thời, nhà nước vạch ra một loạt biện pháp ủng hộ nhóm người Brazil gốc Phi. Nhưng phần lớn xã hội không ủng hộ những biện pháp này, bởi họ không có khả năng xác định được ai là người được hưởng lợi ích của chính sách chủng tộc, và bởi họ không thể xác định ai là người da đen để họ thực hiện chính sách khuyến khích người da đen của nhà nước.

## 2. Tiêu chí phân loại chủng tộc

Hiện nay ở Brazil, hỏi ai là người da đen không còn là chuyện “ú tím”, mà dường như hoàn toàn không khó trả lời bởi vì, khác với các nước Mỹ Latinh, Brazil trong danh mục điều tra dân số năm 1940 đã có mục “chủng tộc”. Nhưng vấn đề không phải là các số liệu phản ánh tương quan tỷ lệ giữa người Brazil gốc Âu và người Brazil gốc Phi, mà ở chỗ ai đưa ra tiêu chí phân loại chủng tộc và dùng tiêu chí nào trong số những tiêu chí sau đây: màu da, sắc tộc hay đồng chủng - làm tiêu chí phân loại chủng tộc. Tiêu chí đồng chủng ở Brazil không được xác định bởi xuất thân của mỗi người.

Ở Mỹ, quan hệ chủng tộc được xác định theo dòng máu. Theo Luật Di truyền - dòng máu - thì mọi trẻ em có bố mẹ, ông bà là người da đen, thì đều được xếp vào chủng tộc da đen, bất luận hình dáng bề ngoài (màu tóc, nước da, mắt, mũi).

Ở Brazil khác với Mỹ, trong quan hệ chủng tộc không phân loại đẳng cấp trắng - đen. Đồng chủng ở Brazil không được quyết định bởi xuất thân của mỗi

người, mà là bởi hình dáng bề ngoài - màu da, màu tóc, màu mắt v.v...

Tiêu chí đồng chủng ở Brazil hiện nay là màu da, màu tóc, màu mắt, bởi thế đồng chủng ở Brazil hiện nay có thể không giống nhau ở những người anh em ruột thịt, có thể anh thuộc đồng chủng da trắng, em thuộc đồng chủng da đen. Bởi vậy, không ngạc nhiên, khi bạn thấy trong danh mục điều tra dân số ở Brazil có mục "bạn thuộc màu da nào" (đen, trắng, vàng hay nâu)...

Ở Brazil nhà nước là một trong những tác nhân quan trọng quyết định tiêu chí màu da sắc tộc trong danh mục điều tra và thẩm vấn điều tra dân số. Đợt điều tra dân số vừa qua, hai tiêu chí màu da sau đây được dùng để chỉ hậu duệ của người Phi: da đen - người gốc Phi; da nâu - người Phi lai và chủng tộc tạp giao. Còn hậu duệ của dân châu Âu, châu Á, thì dùng tiêu chí màu da khác - da trắng (người Âu), da vàng (người Á), da lươn (vàng nâu) - người Ấn Độ.

Trên thực tế dùng tiêu chí nào để xác định thuộc tính của mỗi chủng tộc thì chưa được nhà nước khẳng định vì thế, việc dùng tiêu chí màu da để phân loại chủng tộc trong thống kê đang bị nhiều người phản đối, nhất là nhóm người bị xếp chính thức vào chủng tộc da vàng và nhóm người bị xếp chính thức vào chủng tộc da đen.

Những phần tử Brazil da đen nòng cốt cho rằng, sự khác nhau giữa các nhóm này là hoàn toàn tùy tiện, chủ quan, bất lợi, nó buộc những người ít am hiểu về thời cuộc buộc phải chấp nhận mình ở nhóm da đen hạ đẳng hơn những người Brazil lai Phi.

Tác nhân khác hình thành tiêu chí đồng chủng là chính những người Brazil tự nhận biết mình thuộc dòng dõi thuần chủng: Năm 1976, Nhà

nước đã công khai đưa hai tiêu chí màu da và chủng tộc trong điều tra dân số để những người được thẩm vấn tự xếp mình vào nhóm màu da nào trong nhóm sau đây: đen, trắng, vàng, nâu. Kết quả là dân Brazil được phân thành 135 loại màu da khác nhau, 94% dân số thoải mái tự xếp mình vào các loại màu da sau đây: trắng, đen, nâu và da nhuộm nhem (trắng không ra trắng, vàng không ra vàng, da hạt dẻ, da lươn, tóc hơi đen, tóc quăn, v.v...), trong khi đó số người còn lại tự xếp mình vào 129 nhóm màu da, màu tóc khác. Do vậy, việc này đã làm phá sản ý đồ muốn dùng phương án dân tự xếp mình vào nhóm chủng tộc nào để định lượng tình hình chủng tộc hiện nay ở Brazil. Cuộc điều tra dân số năm 1980 quyết định giới hạn phân loại chủng tộc ở 4 màu da sau đây: trắng, nâu, đen và vàng/da lươn (Ấn Độ). Tiêu chí da nâu áp dụng cho tất cả những người lai, bất kể lai trắng, lai đen hay lai vàng. Ở đây, vấn đề quan trọng là, cuối cùng, vẫn giữ được nguyên tắc tự đồng nhất chủng tộc.

Điều tra dân số năm 1980 đã định lượng được số người ở mỗi chủng tộc: 54% dân Brazil tự xếp mình vào chủng tộc da trắng; 38% - tự xếp mình vào chủng tộc da nâu; 5,9% vào chủng tộc da đen; và 0,7% tự xếp mình vào chủng tộc da vàng. Ở đây, thuật ngữ da nâu là khái niệm bất định nhất, những người không tự xếp vào loại nào trong các màu da: trắng, đen, vàng - thì buộc phải tự nhận mình thuộc nhóm sắc tộc da nâu. Những người thẩm vấn điều tra dân số cho rằng, nếu có quy định chủng tộc màu da nước biển thì có thể nhiều người ở nhóm da nâu - tự xếp mình vào nhóm da nước biển.

Như vậy, phân loại chủng tộc theo tiêu chí màu da đã làm cho hệ thống

các quan hệ chủng tộc có một số người không thoải mái, khi tự nhận mình thuộc chủng tộc da nâu. Ở đây phải nói thêm rằng, đồng nhất chủng tộc chịu ảnh hưởng rất lớn của ý tưởng đồng nhất giai cấp. Những người Brazil da xám đen và nhất là người Brazil nghèo bị xếp và cũng tự xếp mình vào chủng tộc da đen; còn những người cũng màu da như vậy, nhưng có kinh tế và địa vị xã hội cao hơn, thì được xếp và tự xếp mình vào chủng tộc da nâu hay da nhuộm nhem, hay vào các loại chủng tộc khác gần hay chủng tộc da trắng cuối cùng trong danh mục các màu da xếp hạng chủng tộc. Những người Brazil có nhân thân và kinh tế bậc trung có thể được coi là người da trắng, nếu họ ăn mặc chỉnh tề và có vai trò xã hội được mọi người tôn trọng.

Các nhà nghiên cứu nhân chủng học cho rằng, cách phân loại chủng tộc của Brazil hiện nay tạo cho những người tự nhận mình là người đồng chủng, ví dụ, với giống da đen chẳng hạn, nhưng sau khi nâng cao được địa vị kinh tế - xã hội, thì lần điều tra dân số kế tiếp, lại có thể tự nhận mình đồng chủng với nhóm người da nâu. Sở dĩ như vậy là do, da trắng và da nâu là hai dòng chủng hàng đầu trong danh mục xếp hạng chủng tộc theo màu da sắc tộc ở Brazil và những người Brazil lai Phi hiện nay lại thích mình được xếp vào một trong hai dòng chủng hàng đầu này.

### 3. Chính sách chủng tộc ở Brazil

Lịch sử chủng tộc Brazil cho thấy, trong thời gian nhà độc tài Getulio Vargas cầm quyền, ông đã tuyên bố đặt Hiệp hội da đen và phong trào da đen ra ngoài vòng pháp luật (1930-1945). Trong thời gian này, bàn luận về quyền người Brazil da đen (gốc Phi) bị cấm vì

rằng, theo hệ tư tưởng của nhà độc tài Vargas, "mỗi người Brazil đều là con dân nhà nước Brazil. Quan điểm dân chủ chủng tộc mặc dù có trang bị cho các chính phủ dân chủ kế nhiệm, nhưng thực tế không được thực hiện. Tập đoàn quân sự lên nắm quyền năm 1964, về hình thức, có ủng hộ ý tưởng dân chủ chủng tộc. Ví dụ, Hiến pháp năm 1967 không cho phép định kiến chủng tộc và giai cấp, đồng thời xoá bỏ mọi thành kiến về vấn đề chủng tộc.

Trong cuộc điều tra dân số năm 1970, vấn đề chủng tộc bị bỏ qua vì thực tế không có khả năng xác định các tiêu chí chủng tộc. Từ giữa thập niên 70 về sau, sự kiểm soát chủng tộc của giới quân sự giảm dần, từ đó, văn hoá và tín ngưỡng của người Brazil gốc Phi được chính thức thừa nhận, góp phần giúp người Brazil da đen có nhiều cơ hội mới để phát triển và sáng tạo, đồng thời tạo ra phong trào mới của dân Brazil da đen, xuất hiện các loại hình văn hoá châu Phi.

Thế nhưng, tình hình chủng tộc ở Brazil vẫn ít biến chuyển, nên trong lần điều tra dân số năm 1980, nhà nước có ý định loại bỏ mục "chủng tộc" ra khỏi danh mục điều tra dân số, nhưng vì dư luận rộng rãi - từ nhà nhân chủng học, nhà khoa học, cho đến báo giới và những người Brazil da đen có địa vị xã hội - phản đối việc loại bỏ tiêu chí chủng tộc ra khỏi danh mục kiểm kê, vì vậy ý định này được xem xét lại và đã cho phép đưa mục "chủng tộc" vào 25% bản điều tra dân số lần này.

Năm 1988 là năm bước ngoặt trong lịch sử thay đổi mạnh các quan hệ chủng tộc ở Brazil. Vì Hiến pháp năm này đặt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ra ngoài vòng pháp luật, coi phân biệt chủng tộc là tội ác, người nào phân biệt chủng tộc sẽ bị mất quyền tự do vĩnh viễn. (Năm 1985 - Đại hội bang Rio de Janeiro - đã thông qua

Luật cấm kỳ thị chủng tộc ở các chung cư). Năm 1988 cũng là năm Brazil kỷ niệm 100 năm ngày bãi bỏ chế độ nô lệ. Đây còn là năm Tổng thống Jose Sarney tuyên bố thành lập quỹ duy trì, bảo vệ các giá trị văn hoá, xã hội và kinh tế người da đen đã đóng góp cho xã hội Brazil.

Trước khi ông Fernando Cardoso làm tổng thống, vấn đề bồi thường cho người nô lệ châu Phi đã được đưa vào dự luật, nhưng không được Quốc hội ủng hộ. Phải tới năm ông Cardoso lên làm Tổng thống Brazil (năm 1995) vấn đề màu da sắc tộc mới được đề cập đến ở cấp cao nhất, có lẽ bởi ông là người gốc Phi. Trong lời phát biểu ngày 20/11/1995, ông Cardoso cho rằng, Brazil luôn sống trong môi trường kỳ thị chủng tộc da đen. Tại hội thảo quốc tế về “đa sắc màu văn hoá và chủ nghĩa chủng tộc”, ông nhắc lại ý kiến này và cho rằng “ở Brazil chúng tôi đang sống quanh những người định kiến và kỳ thị chủng tộc,... cần phải công khai thừa nhận tình trạng này, để chúng ta có thể thảo luận và hành động, không phải bằng lời nói, mà bằng các cơ chế, chính sách để biến xã hội chúng ta thành xã hội có các quan hệ dân chủ chân chính đối với mọi chủng tộc, giai cấp và các nhóm xã hội”<sup>3</sup>.

Năm 1996, Chương trình dân tộc bảo vệ quyền con người ra đời, trong đó đề cập đến các biện pháp giúp đỡ người Brazil da màu trong kinh doanh gia đình, phân loại người Brazil thành hai chủng tộc - da trắng và da không trắng. Đề xuất này được dân Brazil da đen ủng hộ.

Năm 2001, vấn đề chủng tộc lại trở thành bộ phận quan trọng trong chương trình nghị sự nhà nước Brazil. Từ đây, chính sách giáo dục và lao động được thực hiện ở các cấp chính quyền nhà nước: Thực hiện chính sách này, các bộ Nông nghiệp, Tư pháp, Ngoại giao, Đại học và Tòa án

Hiến pháp v.v... đều quy định hạn mức biên chế tuyển dụng người Brazil da đen vào làm công chức đơn vị mình. Ví dụ, Bộ Nông nghiệp dành 20% biên chế tuyển dụng người Brazil da đen vào làm ở cơ quan bộ và những đơn vị thuộc bộ. Bộ Ngoại giao có truyền thống không tuyển dụng công chức da đen, nhưng, theo Tổng thống Cardoso, làm như vậy là không phản ánh bộ mặt thật của xã hội Brazil. Do vậy Bộ Ngoại giao quyết định dự tuyển một số công chức da đen và cấp học bổng cho 20 người dự tuyển để họ học những bộ môn cần ở ngành ngoại giao. Tháng 8/2002 trong số 20 người dự tuyển đã thi đạt yêu cầu và được tuyển chọn làm công chức ngoại giao. Tính đến tháng 10/2002, số công chức người Brazil da đen đã chiếm 27% công chức của Bộ Tư pháp.

Còn vấn đề tuyển sinh da đen, da màu ở các trường đại học thì gặp một số trục trặc. Sở dĩ là do năm 2002, 6 trường đại học nhận tuyển sinh viên da đen, trong đó, 2 trường nhận tuyển tổng số sinh viên da đen, da màu các khoá hiện còn trên ghế nhà trường không quá 40%. Số thí sinh da đen đạt điểm trúng tuyển ở hai trường này, nhưng lại không được gọi nhập học, phát đơn kiện lên tòa án tối cao, Chánh án thừa nhận số thí sinh này làm đúng Hiến pháp năm 1988. Nhưng lại cho rằng, trách nhiệm này là thuộc thẩm quyền nhà nước. Nhà nước phải bảo đảm phúc lợi xã hội và bình đẳng cho mọi người Brazil.

Bộ trưởng Giáo dục tiên nhiệm và kế nhiệm thời gian này đều phản đối quy định hạn mức tuyển sinh da đen, da màu trong hệ thống giáo dục. Họ cho rằng, ngành đại học không cần hạn mức tuyển sinh bởi vì hạn mức này không giải quyết được vấn đề công bằng bình đẳng xã hội.

Một trong những vấn đề gay gắt trong chính sách chủng tộc và chống kỳ

thị chủng tộc ở Brazil là vấn đề huỷ bỏ chế độ lao động khổ sai, lao động cưỡng bức hiện còn nhiều ở nông thôn, mặc dù chế độ nô lệ đã được tuyên bố huỷ bỏ cách đây trên 100 năm. Do vậy, năm 2003, Tổng thống Lula da Silva đã đưa ra kế hoạch cả nước phải xoá bỏ lao động nô lệ, cho phép trong năm này giải phóng được thêm 5 ngàn lao động khổ sai kiểu nô lệ, trước đó, trong thời gian 1995-2002 đã giải phóng được 4,5 ngàn lao động khổ sai kiểu nô lệ. Đây là kết quả phối hợp hành động giữa Chính phủ Brazil và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Đại diện ILO ở Brazil cho rằng, Brazil là một trong số ít nước còn vấn đề nô lệ và là nước đầu tiên trên thế giới đã có kế hoạch toàn quốc xoá bỏ chế độ lao động nô lệ.

Mặc dù vậy, số dân Brazil lao động bắt buộc, cưỡng chế vẫn nhiều hơn số người lao động tự do. Ủy ban ruộng đất giáo hội Kitô ước tính, hiện nay ở Brazil còn khoảng 25 ngàn lao động khổ sai kiểu nô lệ, nhưng thực tế có thể còn trên 100 ngàn lao động khổ sai kiểu nô lệ. Chống lao động nô lệ được bắt đầu từ Tổng thống Cardoso, Tổng thống kế nhiệm Lula da Silva vẫn tiếp tục công việc này. Phát biểu trước công chúng ngày 1/1/2003, ông Lula than phiền rằng: ở Brazil còn nhiều hành vi kỳ thị chủng tộc, đặc biệt đối với người da đen và người Ấn Độ... ít nhất còn 1/2 số người Brazil da đen, phần lớn là người nghèo đang bị chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa kỳ thị màu da sắc tộc chèn ép. Hiện còn trên 64% số người sống trong tình trạng đói nghèo, 70% số người Brazil da đen cần được trợ giúp. Đa số thất nghiệp và bán thất nghiệp ở Brazil thuộc về người Brazil da đen. Đây là hệ lụy của lịch sử dân tộc, lịch sử chế độ nô lệ kéo dài trên 4 thế kỷ ở Brazil và là hậu quả của việc nhà nước chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề xoá bỏ nạn kỳ thị, phân biệt chủng tộc.

Đáp lại lời kêu gọi này, đầu năm 2007 Ban thư ký chính sách hỗ trợ bình đẳng chủng tộc đã đưa ra một loạt chương trình hỗ trợ bình đẳng chủng tộc đã đưa ra một loạt chương trình và dự án hỗ trợ bình đẳng chủng tộc, như chương trình nâng cao giá trị văn hoá của người Brazil da đen; chương trình củng cố pháp lý bình đẳng chủng tộc và giới tính; dự án nâng cao sức khoẻ cho người Brazil da đen. Khi mới ra đời, ban thư ký này có tên là vụ chính sách hỗ trợ bình đẳng chủng tộc, đầu năm 2003 được đổi tên thành ban thư ký và được hưởng quy chế cơ quan ngang bộ.

Việc mở rộng quy chế tuyển người Brazil da đen, da vàng vào các cơ quan nhà nước hoặc thi vào các trường đại học (2001-2002), xoá bỏ triệt để chế độ lao động khổ sai (2003) và mới đây (2007) lại đưa ra một loạt chương trình, dự án bảo vệ quyền lợi của người da đen và da màu,... chứng tỏ Chính phủ Brazil không làm ngơ trước những bất công xã hội, không bỏ qua thái độ kỳ thị người da đen, da màu hiện hữu mà ngược lại, đang làm hết sức mình, tìm mọi cách để xoá bỏ những bất bình đẳng bất công này để bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của các chủng tộc, đang tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi người dân Brazil đều có khả năng như nhau về mặt pháp lý ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. *Chủng tộc và chính sách chủng tộc ở Brazil hiện nay* (Memo-1/2009)
2. "Censo Demografico 2000". Instituto Brasileiro de Geografia Estatístico. 2008.
3. *Entrada de emigrantes no Brasil -1908-1953. Retrieved 2007.*
4. "Baseline Study on Diversity Segments: Multirace Americans" by BeylingSha, Published by the Institute for Public Relations. San Diego, 2008.

#### Chú thích:

- 1) Xem Richard Graham, *The idea of race in Latin America, 1870-1940*. Houston. 1990. P3
- 2) Xem Lei N7.7.16 - ngày 5/1/1989
- 3) Xem Dos Santos, op. Cit., p. 32